

Số: 71/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 21 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa:

\* Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Lê L** - sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 04 khối 11, thị trấn D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

\* Bị đơn: Ông **Lê Nhật N** - sinh năm: 1989

Địa chỉ: 345 đường O, thôn X, xã L, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình L hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa bà Đặng Thị Lê L và ông Lê Nhật N.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Giao cho ông Lê Nhật N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Lê Minh Khánh H – sinh ngày 01/9/2010. Bà Đặng Thị Lê L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng (*một triệu đồng*), kể từ tháng 03/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình các bên có thể yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông N không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Qui định:** “Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành không trả số tiền nêu trên thì phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015”;

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về án phí: Bà Đặng Thị Lê L và ông Lê Nhật N mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà L phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con chung). Bà L tự nguyện nộp án phí thay cho ông N. Như vậy, bà L phải nộp 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001118 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Nha Trang. Bà L đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND xã Vĩnh Phương;
- Các đương sự;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Quốc Tuấn**